

Bản án số: 21/2022/KDTM-ST

Ngày: 30/6/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hiệp

2. Bà Đỗ Thị Liên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên –
Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia
phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử
sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 49/2021/TLST-
KDTM ngày 13/12/2021 về việc “ Tranh chấp hợp đồng xây dựng” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-KDTM ngày
14/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2022/QĐST-KDTM ngày
01/4/2022, Quyết định Tạm ngừng phiên tòa số 06/2022/QĐST-KDTM ngày
06/5/2022 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 40/2022/TB-
TA ngày 15/6/2022 giữa :

Nguyên đơn: Công ty TNHH thiết kế và xây dựng KSC Vina

Trụ sở: Tầng 7, số 5 lô 5B khu đô thị mới Trung Yên, phường Yên
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Kim Duke Yoon – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hân, Bà Lê Thị Kim Ánh, ông
Nguyễn Đức Thảo theo Giấy ủy quyền lại ngày 28/5/2021 của Công ty Luật
TNHH Equity Law (Bà Ánh, ông Thảo có mặt; bà Hân vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Công Tiến – Luật

sư Công ty Luật TNHH Equity Law, trụ sở: Tầng 5 tòa nhà Bình Vượng Tower, số 200 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, theo Đơn mời Luật sư ngày 19/3/2021 của Công ty TNHH thiết kế và xây dựng KSC Vina (Ông Tiến có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng Sam Il

Trụ sở: Tầng 11 tòa nhà MD Complex Tower, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Chung Mun Su – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Cẩm Thoa – Nhân viên, theo Giấy ủy quyền của Công ty TNHH Xây dựng Sam Il, số: Samil 120122 ngày 12/01/2022. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2021 và lời khai tại Tòa án, Nguyên đơn trình bày:**

1. Đối với Hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSCO1

Ngày 10/03/2020, Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC VINA (“**Công ty KSC**”) và Công ty TNHH Xây dựng SAM IL (“**Công ty SAM IL**”) đã ký kết Hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSCO1 (“**Hợp Đồng 01**”) với nội dung cụ thể như sau:

Công ty KSC cung cấp và lắp đặt vật tư phụ và hệ thống panel cho công trình tại dự án Nhà máy Gigalane Vina (địa chỉ: Một phần lô CN-09, khu công nghiệp Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tổng giá trị Hợp Đồng 01 là **2.200.000.000 VNĐ** (Hai tỷ hai trăm triệu đồng; chưa bao gồm VAT);

Giá trị Hợp Đồng 01 sẽ được Công ty SAM IL thanh toán cho Công ty KSC thành 03 đợt:

- Đợt 1: Đặt cọc 30% tổng giá trị Hợp Đồng 01 (chưa bao gồm VAT) sau khi hai bên ký hợp đồng và Công ty SAM IL nhận được đề nghị tạm ứng;

- Đợt 2: Thanh toán theo khối lượng hoàn thành thực tế trong tháng được Công ty KSC trình duyệt (vào ngày 25 đến ngày 30 hàng tháng), Công ty SAM IL kiểm tra và xác nhận. Công ty SAM IL thanh toán khi nhận được đầy đủ Hồ sơ thanh toán từng đợt, cụ thể là các ngày từ ngày 20 đến ngày 25 của tháng tiếp theo. Số tiền thanh toán theo đợt đã trừ 30% hoàn tạm ứng và 5% khối lượng hoàn thành từng đợt.

- Đợt 3: Thanh toán toàn bộ giá trị còn lại sau khi hai bên ký hồ sơ quyết toán.

Ngày 30/05/2020, hai bên đã ký Phụ lục Hợp đồng số 01 để bổ sung hạng mục công trình phát sinh trong khi thi công dự án với giá trị là **100.000.000 VNĐ** (Một trăm triệu đồng; chưa bao gồm VAT).

Triển khai thực hiện Hợp đồng 01, Công ty KSC đã tiến hành thi công, lắp đặt và bàn giao đúng hạn toàn bộ các hạng mục công trình theo quy định cho Công ty SAM IL. Ngoài ra, Công ty KSC và Công ty SAM IL cũng ký kết Biên bản quyết toán và thanh lý Hợp Đồng 01 trên với tổng giá trị quyết toán là **2.530.000.000 VNĐ** (Hai tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng; bao gồm giá trị hạng mục ban đầu và hạng mục phát sinh).

Mặc dù Công ty KSC đã hoàn thành toàn bộ công tác lắp đặt các hạng mục tại dự án, Công ty SAM IL đã tiếp nhận và bàn giao cho Chủ đầu tư để đưa vào sử dụng nhưng Công ty SAM IL vẫn chưa thực hiện thanh toán giá trị Hợp Đồng 01 theo đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, đến nay Công ty SAM IL mới chỉ thanh toán cho Công ty KSC số tiền là **1.509.894.342 VNĐ** (Một tỷ, năm trăm linh chín triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng; có sao kê tài khoản ngân hàng của Công ty KSC kèm theo Đơn này) với thời gian cụ thể như sau:

- Lần 01 (ngày 25/03/2020): Số tiền **660.000.000 VNĐ** (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng) tương ứng 30% giá trị Hợp Đồng 01;

- Lần 02 (ngày 04/06/2020): Số tiền **408.508.151 VNĐ** (Bốn trăm linh tám triệu, năm trăm linh tám nghìn, một trăm năm mươi một đồng) tương ứng khối lượng công việc nghiệm thu đợt 01 (theo Hóa đơn GTGT số 0000147 ngày 18/05/2020 và Đề nghị thanh toán ngày 18/05/2020 của Công ty KSC);

- Lần 03 (ngày 03/07/2020): Số tiền **441.386.191 VNĐ** (Bốn trăm bốn mươi một triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi một đồng) tương ứng khối lượng công việc nghiệm thu đợt 02 (theo Hóa đơn GTGT số 0000156 ngày 30/06/2020 và Đề nghị thanh toán ngày 30/06/2020 của Công ty KSC);

Như vậy, số tiền còn lại mà Công ty SAM IL còn phải thanh toán cho Công ty KSC đối với khối lượng hạng mục công trình đã thực hiện là **905.105.658 VNĐ** (Chín trăm linh năm triệu, một trăm linh năm nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng; chưa bao gồm 5% giá trị bảo hành giữ lại là **115.000.000 VNĐ**).

2. Đối với Hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSCO2

Ngày 10/03/2020, Công ty KSC và Công ty SAM IL đã ký kết Hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSCO2 (“**Hợp Đồng 02**”) với nội dung cụ thể như sau:

(i) Công ty KSC cung cấp và lắp đặt cửa, cửa sổ cho công trình tại dự án Nhà máy Gigalane Vina (địa chỉ: Một phần lô CN-09, khu công nghiệp Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

(ii) Tổng giá trị Hợp Đồng 02 là **980.000.000 VNĐ** (*Chín trăm tám mươi triệu đồng; chưa bao gồm VAT*);

(iii) Giá trị Hợp Đồng 02 sẽ được Công ty SAM IL thanh toán cho Công ty KSC thành 03 đợt:

- Đợt 1: Đặt cọc 30% tổng giá trị Hợp Đồng 02 (chưa bao gồm VAT) sau khi hai bên ký hợp đồng và Công ty SAM IL nhận được đề nghị tạm ứng;

- Đợt 2: Thanh toán theo khối lượng hoàn thành thực tế trong tháng được Công ty KSC trình duyệt (vào ngày 25 đến ngày 30 hàng tháng), Công ty SAM IL kiểm tra và xác nhận. Công ty SAM IL thanh toán khi nhận được đầy đủ Hồ sơ thanh toán từng đợt, cụ thể là các ngày từ ngày 20 đến ngày 25 của tháng tiếp theo. Số tiền thanh toán theo đợt đã trừ 30% hoàn tạm ứng và 5% khối lượng hoàn thành từng đợt.

- Đợt 3: Thanh toán toàn bộ giá trị còn lại sau khi hai bên ký hồ sơ quyết toán.

Ngày 30/05/2020, hai bên đã ký Phụ lục Hợp đồng số 01 để bổ sung hạng mục công trình phát sinh trong khi thi công dự án với giá trị là **12.000.000 VNĐ** (*Mười hai triệu đồng; chưa bao gồm VAT*).

Triển khai thực hiện Hợp đồng 02, Công ty KSC đã tiến hành thi công, lắp đặt và bàn giao đúng hạn toàn bộ các hạng mục công trình theo quy định cho Công ty SAM IL. Ngoài ra, Công ty KSC và Công ty SAM IL cũng ký kết Biên bản quyết toán và thanh lý Hợp Đồng trên với tổng giá trị quyết toán là **1.091.200.000 VNĐ** (*Một tỷ, không trăm chín mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng; bao gồm giá trị hạng mục ban đầu và hạng mục phát sinh*).

Mặc dù Công ty KSC đã hoàn thành toàn bộ công tác lắp đặt hàng hóa tại dự án, Công ty SAM IL đã tiếp nhận và bàn giao cho Chủ đầu tư để đưa vào sử dụng, nhưng Công ty SAM IL vẫn chưa thực hiện thanh toán giá trị Hợp Đồng 01 theo đúng thỏa thuận. Đến nay Công ty SAM IL mới chỉ chuyển cho Công ty KSC số tiền là **493.534.275 VNĐ** (*Bốn trăm chín mươi ba triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng; có sao kê tài khoản ngân hàng của Công ty KSC kèm theo Đơn này*) với thời gian cụ thể như sau:

- Lần 01 (ngày 25/03/2020): Số tiền **294.000.000 VNĐ** (*Hai trăm chín mươi tư triệu đồng*) tương ứng 30% giá trị Hợp Đồng 02;

- Lần 02 (ngày 03/07/2020): Số tiền **199.534.275 VNĐ** (*Một trăm chín mươi chín triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng*) tương ứng khối lượng công việc nghiệm thu đợt 01 (theo Hóa đơn GTGT số

0000155 ngày 30/06/2020 và Đề nghị thanh toán ngày 30/06/2020 của Công ty KSC);

Như vậy, số tiền còn lại mà Công ty SAM IL còn phải thanh toán cho Công ty KSC đối với khối lượng hạng mục công trình đã thực hiện là **548.065.725 VNĐ** (Năm trăm bốn mươi tám triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng; chưa bao gồm 5% giá trị bảo hành giữ lại là **49.600.000 VNĐ**).

Như vậy, tổng số tiền mà Công ty SAM IL có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty KSC theo cả 02 Hợp đồng là **1.453.171.383 VNĐ** (Một tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng; giá trị này chưa bao gồm 5% tiền giữ lại bảo hành của cả hai Hợp đồng là **164.600.000 VNĐ**).

Công ty KSC đã nhiều lần gửi đề nghị thanh toán, yêu cầu Công ty SAM IL nhanh chóng thanh toán số công nợ tồn đọng trên. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty SAM IL vẫn chưa thanh toán khoản công nợ này cho Công ty KSC, đồng thời luôn trốn tránh, chây ì, khất lần để trì hoãn nghĩa vụ thanh toán. Công nợ tồn đọng kéo dài, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty KSC, gây thiệt hại lớn về tài sản cũng như cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

Vì vậy, nguyên đơn đề nghị TAND quận Nam Từ Liêm:

1. Buộc Công ty TNHH Xây dựng SAM IL phải thanh toán cho Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC VINA khoản tiền nợ gốc còn lại của Hợp đồng thầu phụ là **1.453.171.383 VNĐ** (Một tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng).

2. Buộc Công ty TNHH Xây dựng SAM IL phải thanh toán cho Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC VINA số tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm, tính trên số tiền chậm trả **1.453.171.383 VNĐ** trong khoảng thời gian từ ngày 18/02/2021 tạm tính đến ngày 05/01/2022 là: **127.799.456 VNĐ** (Một trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng).

*** Bị đơn Công ty TNHH xây dựng SAM IL trình bày:**

1. Để thực hiện dự án “Công trình xây dựng Nhà máy Gigalane Vina” do Công ty TNHH xây dựng SAM IL là Nhà thầu chính tại địa chỉ: Một phần Lô CN-09, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, giữa Công ty TNHH Xây dựng Sam IL và Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC có ký kết các thỏa thuận hợp đồng như sau:

- Hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSC01 ký ngày 10/3/2020. Tổng giá trị hợp đồng ký kết là 2.200.000.000VNĐ (Hai tỷ hai trăm triệu đồng) (chưa bao gồm thuế GTGT).

- Hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSC02 ký ngày 10/3/2020. Tổng giá trị hợp đồng ký kết là 980.000.000 VNĐ (Chín trăm tám mươi triệu đồng) (chưa bao gồm thuế GTGT).

Trong quá trình thi công các hạng mục theo hai hợp đồng trên, Công ty TNHH Xây dựng Sam IL đã thanh toán cho Công ty TNHH Thiết Kế và Xây dựng KSC ở cả hai hợp đồng tổng số tiền là: 2.003.428.617 VNĐ.

2. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dự án, công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC đã không đảm bảo tiến độ thi công. Cụ thể là:

- Đến thời điểm ngày 18/5/2020, Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC Vina mới chỉ hoàn thành được tổng khối lượng là 25% khối lượng cả hợp đồng trong khi thời hạn phải hoàn thành và bàn giao hạng mục lắp đặt panel là 30/5/2020.

- Đến thời điểm ngày 30/6/2020 (quá thời hạn phải hoàn thành và bàn giao hạng mục lắp đặt panel 1 tháng), tổng khối lượng thi công do Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC Vina mới chỉ đạt 52% tổng khối lượng cả hợp đồng.

- Đến thời điểm ngày 28/7/2020 (quá thời hạn phải hoàn thành và bàn giao hạng mục lắp đặt panel gần 2 tháng), tổng khối lượng thi công do Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC Vina mới chỉ đạt 67% tổng khối lượng cả hợp đồng.

- Theo đó tính đến ngày 18/02/2021 là thời điểm Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC Vina bàn giao và ký Biên bản bàn giao với Công ty TNHH Xây dựng SAM IL, hạng mục đã bị chậm hoàn thành đến 264 ngày.

Theo hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSC01 ký ngày 10/3/2020, Điều 4 có quy định “Công việc sẽ được hoàn thành và bàn giao chậm nhất ngày 30/5/2020”

Điểm 9.1 Điều 9 Trì hoãn của hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSC01 có quy định: “Nếu bên B không hoàn thành Công trình đúng thời hạn, bên B sẽ phải nộp phạt cho bên A vì vi phạm này. Các khoản phạt cho sự chậm trễ sẽ ở mức tỷ lệ 0.1% của giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ (...).

Theo đó, Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC Vina phải chịu phạt chậm tiến độ số tiền là 955.996.800 VNĐ (*Chín trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm đồng*).

3. Điểm 5.2 Trách nhiệm sửa chữa bảo hành của Hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSC01 và 100320-GIGA/SAMIL-KSC02 có quy định: “...”

Thực tế Quý công ty đã không thực hiện nghĩa vụ bảo hành như quy định trong hợp đồng, cụ thể là:

Ngày 10/5/2021 chúng tôi có gửi công văn số 20210510-SAMIL/KSC yêu cầu công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC Vina thực hiện trách nhiệm bảo hành. Nhưng công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC Vina đã không thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo thư yêu cầu này. Chúng tôi sẽ tiến hành việc sửa chữa này với chi phí tạm tính là 30.000.000 VNĐ (Ba mươi triệu đồng)

4. Điểm (3) thanh toán lần cuối, Mục 3.2 Điều khoản thanh toán của Hợp đồng quy định: "...". Căn cứ vào quy định này Công ty TNHH Xây dựng Sam IL có quyền giữ lại số tiền bảo hành là 164.600.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi tư triệu, sáu trăm nghìn đồng)

Căn cứ vào giá trị quyết toán và sau khi căn trừ số tiền phạt chậm tiến độ, chi phí sửa chữa và số tiền bảo hành nói trên, **số tiền còn lại mà Công ty TNHH Xây dựng Sam IL còn phải thanh toán cho công ty TNHH Thiết kế và xây dựng KSC Vina là 302.574.583 VNĐ (Ba trăm linh hai triệu, năm trăm bảy mươi tư nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng)**. Số tiền trên sẽ được thanh toán cho công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC Vina sau khi hai bên ký Biên bản xác nhận Căn trừ số tiền nói trên vào số tiền còn lại của Hợp đồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán công nợ tạm tính đến ngày 30/6/2022, số nợ gốc là: 1.453.171.383 đồng; lãi từ ngày 18/02/2021 đến ngày 30/6/2022 là 197.870.185 đồng. **Tổng là 1.651.941.568 đồng.**

Bị đơn: Vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 204, 205 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; .

+ Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền cho nguyên đơn tạm tính đến ngày 30/6/2022 cụ thể:

Nợ gốc là : 1.453.171.383 đồng;

Nợ lãi từ ngày 18/02/2021 đến ngày 30/6/2022 là 197.870.185 đồng.

Tổng là 1.651.941.568 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, nên là vụ án kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH SAM IL có đăng ký kinh doanh tại địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà MD Complex Tower, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vì vậy việc Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC ViNa khởi kiện vụ án ra Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành đầy đủ thủ tục tố tụng và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-KDTM ngày 14/3/2022, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác (Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa, Thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên tòa) cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do lần thứ 3. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về thời hiệu khởi kiện:

Thời hạn của hợp đồng: Ngày 10/03/2020, Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC VINA (“**Công ty KSC**”) và Công ty TNHH Xây dựng SAM IL (“**Công ty SAM IL**”) đã ký kết Hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSCO1 (“**Hợp Đồng 01**”); hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSCO2 (**Hợp đồng 2**) giữa Công ty TNHH Xây Dựng SAMIL và Công ty TNHH Thiết Kế và Xây Dựng KSC ViNa kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến ngày các bên ký thanh lý Hợp đồng thầu phụ KSCO1 và hợp đồng thầu phụ KSCO2.

Ngày 14/5/2021 Công ty TNHH Thiết kế và xây dựng KSC ViNa đã nộp đơn cho Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm để khởi kiện Công ty TNHH Xây Dựng Sam IL yêu cầu thanh toán nợ là nằm trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 319 Luật thương mại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tài liệu, chứng cứ:

Theo các tài liệu nguyên đơn cung cấp được thể hiện: Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận có ký kết hợp đồng thầu phụ số 100320 –GIGA/SAMIL –KS C01; ngày 10/3/2020 (**hợp đồng 1**); Ngày 10/03/2020, Công ty KSC và Công ty SAM IL đã ký kết Hợp đồng thầu phụ số 100320-GIGA/SAMIL-KSCO2 ("**Hợp Đồng 02**") và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 30/05/2020 đều được quy định các điều khoản cụ thể rõ ràng. Như vậy các hợp đồng đều được lập thành văn bản, mục đích và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào các ngày 05/01/2022 và ngày 12/01/2022. Tại các phiên họp, các bên đương sự đều có mặt và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác, ngoài tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Do đó xác định những tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án là chứng cứ của vụ án theo quy định tại Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Đối với yêu cầu của Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm yêu cầu HĐXX xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ là căn cứ tính lãi quá hạn và hướng dẫn đương sự (bị đơn) khởi kiện (làm đơn yêu cầu phản tố). HĐXX đã thu thập được căn cứ tính lãi quá hạn theo quy định của pháp luật. Ngày 10/5/2022 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ra thông báo về việc yêu cầu giao nộp chứng cứ, tài liệu đối với bị đơn, trong đó có nội dung hướng dẫn bị đơn làm đơn yêu cầu phản tố (nếu có) và đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ. nhưng bị đơn không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì, nên HĐXX không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[2.3] Về số tiền nợ gốc và lãi: Trong quá trình các bên thực hiện hợp đồng đã ký kết thì bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn số tiền 493.534.275 đồng, như vậy bị đơn đã vi phạm các điều kiện trong hợp đồng. Do vậy, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm buộc Công ty TNHH Xây dựng SAM IL thanh toán hoàn trả cho Công ty TNHH Thiết Kế và Xây dựng KSC VINA số tiền cụ thể như sau:

Tạm tính đến ngày 30/6/2022 số nợ gốc là : 1.453.171.383 đồng; lãi từ ngày 18/02/2021 đến ngày 30/6/2022 là 197.870.185 đồng. Tổng là 1.651.941.568 đồng.

Về số tiền lãi HĐXX thấy rằng : Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự

quy định về Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

Xét về yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn, hội đồng xét xử thấy rằng: Theo điều 306 Luật Thương mại quy định: Lãi suất do chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 ngân hàng: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm + lãi suất cho vay quá hạn trung hạn của Ngân hàng ViettinBank + Lãi suất cho vay quá hạn, trung hạn của Ngân hàng Vietcombank/3 = $(8,5\% \times 150\%) + (15,75\%) + (9,8\% \times 150\%) / 3 = 14,4\%$. Tuy nhiên Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả với lãi suất theo mức là 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật. Nguyên đơn yêu cầu tính số tiền lãi chậm trả từ ngày 18/02/2021 đến ngày 30/6/2022 là 197.870.185 đồng là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn kể từ ngày 18/02/2021 đến ngày xét xử 30/6/2022.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán trả số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2022 số nợ gốc là : 1.453.171.383 đồng; lãi từ ngày 18/02/2021 đến ngày 30/6/2022 là 197.870.185 đồng. Tổng là 1.651.941.568 đồng.

Xét thấy bị đơn đã không thực hiện đúng trong cam kết của các bên. Do đó, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền trên là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 Luật Xây dựng năm 2003, Điều 50 Luật Thương mại, phù hợp pháp luật. Vì thế cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 147, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 76, Điều 81 Luật xây dựng 2003

- Điều 144, điều 146, điều 147 Luật xây dựng 2014

- Điều 357, Điều 468, điều 688 Bộ luật dân sự; Điều 306, điều 319 Luật thương mại

- Điểm c khoản 1 điều 27 Nghị định số 48 ngày 07/5/2010 về hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng KSC ViNa đối với Công ty TNHH Xây Dựng SAMIL như sau:

Buộc Công ty TNHH Xây Dựng SAMIL phải thanh toán cho Công ty TNHH Thiết kế và xây dựng KSC ViNa số nợ gốc và lãi tính toán tạm tính đến ngày 30/6/2022 với số nợ gốc là : 1.453.171.383 đồng; lãi từ ngày 18/02/2021 đến ngày 30/6/2022 là 197.870.185 đồng. Tổng là **1.651.941.568 đồng.**

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án dân sự của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Công ty TNHH Xây Dựng Sam II phải chịu 61.558.000 đồng (Sáu mươi một triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Thiết kế và xây dựng KSC ViNa số tiền 27.798.000 đồng tạm ứng án phí Công ty đã nộp theo biên lai số AA/2020/0034024 ngày 13/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Thanh